

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết xã hội nên bị cáo Nguyễn Minh T (sinh năm 1986, trú tại: NVC, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội) thường xuyên đến nhà anh Nguyễn Ngọc Á (sinh năm 1975, trú tại: phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội) và biết nhà anh Á có nhiều đồ gỗ giá trị cao. Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2019, T mượn xe máy của anh Á nhằm mục đích “đánh” thêm chìa khoá nhà của anh Á có trong bộ chìa khoá xe máy và đến khu vực vườn hoa thuộc phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội (không nhớ cửa hàng nào) để đánh thêm chìa khoá, sau đó T mang xe máy và chìa khoá xe về trả cho anh Á.

Tối ngày 01/12/2019, bị cáo T gọi điện thoại đến số máy của anh Trần Văn C (sinh năm 1984, HKTT: Thôn NL, xã DT, huyện Đông Anh, Hà Nội) in trên tờ rơi quảng cáo thu mua đồ gỗ để hỏi bán bộ bàn ghế gỗ do không sử dụng nữa (của nhà anh Á) và hẹn C sáng ngày 02/12/2019 đến số 16/266 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội (địa chỉ nhà anh Á) để thỏa thuận việc mua bán.

Khoảng 8 giờ ngày 02/12/2019, lợi dụng gia đình anh Á đi vắng, bị cáo T sử dụng chìa khoá đánh thêm từ trước để vào nhà anh Á đợi anh C đến. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, anh C đi cùng chị Nguyễn Thị S (sinh năm 1982, trú tại: Thôn Ngọc Lôi, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Hà Nội) đến địa chỉ nhà anh Á và gặp bị cáo T. Tại đây, anh C và bị cáo T thỏa thuận mua bán bộ bàn ghế gỗ trong nhà anh Á với số tiền là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Sau khi thỏa thuận xong, anh C tiếp tục hỏi mua 01 tượng quan vân trường bằng gỗ và 01 tượng quan âm bằng gỗ trong nhà anh Á với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và bị cáo T đồng ý. Anh C đã đưa cho bị cáo T tổng số tiền là 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng). Sau khi đưa tiền cho bị cáo T, anh C đã gọi điện thuê anh Nguyễn Hoàng Vũ (sinh năm: 1969, trú tại: phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội) lái xe đến chở số đồ gỗ trên về nhà và gọi điện thuê anh Trần Văn Văn (sinh năm 1976) và anh Trần Văn Nhân (sinh năm 1980) cùng trú tại: phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội đến để bê đồ lên xe.

Khoảng 10 giờ cùng ngày anh Vũ, anh Văn, anh Nhân đến nơi gặp anh C, anh Văn và anh Nhân vào nhà bê số đồ gỗ anh C đã mua lên xe tải BKS: 29C – 01633 của anh Vũ đang chờ ở ngoài. Sau khi bê xong, anh C trả công cho anh Văn, anh Nhân mỗi người 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả công cho anh Vũ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, anh Văn và anh Nhân ra về, còn anh Vũ chở số đồ gỗ trên về nhà anh C. Xong việc, T đóng cổng, cài then còn khoá và chìa khoá T mang đi vứt ở hồ Tai Trâu thuộc phường Ngọc Lâm.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Vũ chở số đồ gỗ trên về đến nhà anh C và gặp chị Nguyễn Mỹ Nhung (vợ anh C, sinh năm 1983). Anh Vũ và chị Nhung đã chuyển 02 tượng gỗ và 02 đôn gỗ vào nhà cất giữ, còn 01 bộ bàn gỗ, 03 ghế gỗ và 01 đôn thì gửi tại nhà anh Trần Văn Kỳ (anh trai anh C, sinh năm 1980, trú tại: thôn Ngọc Lôi, xã Ngọc Tú, huyện Đông Anh, Hà Nội).

Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Ngọc Á và vợ là chị Quách Thị M về nhà thì phát hiện bị mất trộm số đồ gỗ trên nên đã trình báo cơ quan công an.

Ngày 06/12/2019, Nguyễn Minh T đã đến CAP Bò Đề, Long Biên, Hà Nội để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật tạm giữ gồm: - 01 Bộ bàn ghế gồm: 01 bàn, 01 ghế dài, 02 ghế ngồi, 01 đôn.

- 01 tượng quan vân trường bằng gỗ, 01 đao gỗ, 01 đôn gỗ để đặt tượng.
- 01 tượng quan âm bằng gỗ và 01 đôn gỗ để đặt tượng.

Tại Bản kết luận giám định số: 23/CNR-VP ngày 20/01/2020 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng – Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: những mẫu gỗ lấy từ số lô gỗ tạm giữ trên đồng nhất một chủng loại gỗ, tên và nhóm gỗ: Gỗ giáng hương quả lớn (*Pterocarpus marcocarpus* Kurz) xếp nhóm I trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp (Nay là Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 bộ ghế dài, 02 ghế ngồi, 01 bàn uống nước, 01 đôn gỗ nhỏ trị giá 35.000.000 đồng; 01 tượng quan vân trường làm bằng gỗ và 01 đôn gỗ để đặt tượng quan vân trường, 01 đao gỗ trị giá 4.000.000 đồng; 01 tượng quan âm làm bằng gỗ và 01 đôn gỗ trị giá 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/12/2019, tại phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội, Nguyễn Minh T đã có hành vi trộm cắp 01 bộ bàn ghế gồm: 01 bàn gỗ, 03 ghế gỗ, 01 đôn gỗ; 01 tượng quan vân trường làm bằng gỗ, 01 đao gỗ và 01 đôn gỗ để đặt tượng; 01 tượng quan âm làm bằng gỗ và 01 đôn gỗ để đặt tượng có tổng giá trị 43.500.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc Á. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo T đã có một tiền án. Bản án số 96/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử Nguyễn Minh T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 16 ngày kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản. Bản án này mặc dù đã được xóa, bị cáo phạm tội lần này tuy không phải là tái phạm nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bỏ trốn, bị cáo đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hành phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhất thời, thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Anh Nguyễn Ngọc Á và chị Quách Thị M đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Văn C: do bị cáo T nói số đồ gỗ trên là của mình nên anh C đã tin tưởng và đến số nhà 16/266 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội (nhà của anh Á) để mua với số tiền là 49.000.000 đồng. Anh C không biết số đồ gỗ trên là do bị cáo T phạm tội mà có, vì vậy cơ quan CSĐT – CAQ Long Biên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với anh Nguyễn Hoàng Vũ, anh Trần Văn Văn, anh Trần Văn Nhân được C thuê chở đồ và bốc vác, không biết số đồ gỗ trên là do bị cáo T phạm tội mà có. Vì vậy, cơ quan CSĐT – CAQ Long Biên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chị Nguyễn Mỹ Nhung (vợ anh C) và anh Trần Văn Kỷ (anh ruột anh C) đều không biết số đồ gỗ trên là do bị cáo T phạm tội mà có. Vì vậy, cơ quan CSĐT – CAQ Long Biên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người đã đánh chìa khóa nhà anh Á cho T do T khai không nhớ rõ đã đánh chìa khóa của ai, ở cửa hàng cụ thể nào nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động mà T dùng để liên lạc bán số đồ gỗ chiếm đoạt của nhà anh Á. Do T khai là đã bán cho người đi đường không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại là anh Ân và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (anh Ân) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga